ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2855 /QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án: Đầu tư xây dựng Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Chất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ: Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP; số 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 25/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT- BGDĐT ngày 16/12/2024;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 25/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025;

Căn cứ Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trường THPT Nguyễn Văn Chất;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 547/TTr-SXD ngày 19/08/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự án: Đầu tư xây dựng Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Chất với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Chất.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm B, công trình giáo dục, cấp II, thời hạn sử dụng không nhỏ hơn 50 năm.

3. Mã định danh: 2526117615000.

4. Địa điểm xây dựng:

- Địa điểm xây dựng dự án: Xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ.

- Vị trí xây dựng công trình: Phía Đông giáp khu dân cư hiện hữu và Công ty Cổ phần đầu tư tổng hợp VP; Phía Bắc giáp đất nông nghiệp; Phía Tây giáp khu dân cư hiện hữu và đất nông nghiệp; Phía Nam giáp đường Hoàng Quốc Việt mặt cắt 27m.

- Diện tích sử dụng đất: 3,1441 ha.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án khu vực Vĩnh Phúc.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, khảo sát xây dựng, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế kiến trúc và xây dựng Việt Architecture. Mã số doanh nghiệp: 2500442088.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng An Thịnh Phát. Mã số doanh nghiệp: 2500479948.

- Nhà thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng - Thương mại số 9. Mã số doanh nghiệp: 2500647198.

8. Mục tiêu dự án: Đáp ứng nhu cầu học của học sinh sau khi hoàn thành chương trình Trung học cơ sở, tiếp tục học lên Trung học phổ thông ở khu vực huyện Vĩnh Tường và lân cận (trước hợp nhất), đồng thời giúp giảm áp lực về tuyển sinh đối với 04 trường THPT hiện có trên địa bàn.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng mới đồng bộ cơ sở vật chất trường học theo tiêu chuẩn mức độ 2 với quy mô khoảng 1.480 học sinh, bao gồm: Nhà lớp học lý thuyết 33 phòng; Nhà lớp học bộ môn 9 phòng; Khối hành chính quản trị; Khối phục vụ học tập; Nhà đa năng, khu thể dục thể thao ngoài trời; Các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đồng bộ.

9.1. Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- Tổng diện tích đất: 31.441,0 m^2.

- Diện tích xây dựng: 5.709m^2 (18,16%).

- Diện tích cây xanh, sân chơi, sân thể thao: 16.723m^2 (53,22%).

- Diện tích giao thông nội bộ: 9.000m^2 (28,62%).

9.2. Quy mô xây dựng và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

9.2.1 Phần xây dựng:

9.2.1.1 Khối lớp học bộ môn và lớp học lý thuyết, Khối nhà hành chính quản trị kết hợp thư viện:

- Quy mô diện tích: Diện tích xây dựng 3.160m^2, tổng diện tích sàn xây dựng 9.594m^2;

- Chiều cao công trình: Công trình có chiều cao 03 tầng. Trong đó: tầng 1 cao 3,9m; tầng 2 và tầng 3 cao 3,6m; mái cao 3,52m, nền nhà cao 0,75m. Tổng chiều cao tính từ cốt sân nền ±0.00 đến đỉnh mái là 14,62m;

- Cơ cấu chức năng gồm: 33 phòng học chính và bộ môn. Trong đó: các

phòng học lý thuyết; phòng học bộ môn; khu vực phụ trợ chung bao gồm sảnh lớn, hệ thống hành lang, cầu thang bộ, khu vệ sinh chung và phòng nghỉ dành riêng cho giáo viên;

- Giải pháp thiết kế: Hệ chịu lực và kích thước cấu kiện: Hệ kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực toàn khối kết hợp với móng cọc ly tâm D300 BT cấp độ bền B30; Hệ cột, dầm, sàn bê tông cốt thép chịu lực; Kết cấu mái bê tông cốt thép kết hợp khung thép, lợp tôn chống nóng.

- Vật liệu hoàn thiện:

+ Hoàn thiện tường xây: Toàn bộ tường ngăn và tường bao che ngoài nhà sử dụng gạch xi măng không nung (gạch block xi măng) xây bằng vữa xi măng mác 75. Tường trong và trần nhà trát vữa xi măng mác 75 dày 15mm. Toàn bộ mặt ngoài công trình được lăn sơn chống kiềm, sơn màu hoàn thiện thích hợp với kiến trúc học đường;

+ Hoàn thiện sàn và nền các phòng: Nền các phòng học lý thuyết, phòng học bộ môn, hành lang, sảnh, phòng làm việc hành chính được lát bằng gạch Porcelain kích thước 800x800mm;

+ Hoàn thiện khu vệ sinh (WC): Sàn WC lát gạch chống trơn Porcelain kích thước 600x600, tường WC được ốp gạch men Porcelain kích thước 300x600 cao sát trần;

+ Hệ thống cửa đi và cửa sổ: Toàn bộ cửa đi, cửa sổ và các mảng vách kính lớn sử dụng khung nhôm hệ kết hợp kính dán an toàn 2 lớp dày 6,38mm. Các cửa sổ tầng thấp và khu vực hành lang được lắp đặt hệ thống hoa sắt bảo vệ bằng sắt sơn tĩnh điện;

+ Mái công trình: Toàn bộ mái dốc phía trên dầm mái được lợp bằng tôn liên doanh cao cấp dày 0,45mm, liên kết với hệ xà gồ mái bằng thép hình chịu lực, đảm bảo chống nóng, chống ồn và thoát nước mưa tốt;

+ Hệ thống lan can, tay vịn: Lan can cầu thang bộ, lan can hành lang, ban công được làm bằng sắt sơn tĩnh điện, chiều cao lan can theo Quy chuẩn.

+ Hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy...đồng bộ.

9.2.1.2 Nhà đa năng:

- Diện tích xây dựng và diện tích sàn: 988 m². Chiều cao công trình tính từ cốt ±0.00 đến đỉnh mái tôn là 11,80m .

- Cơ cấu chức năng gồm sân tập luyện đa năng kết hợp sân khấu và khu vực phụ trợ xung quanh bao gồm sảnh chính, sảnh phụ, kho chứa dụng cụ thể thao, phòng kỹ thuật, phòng giáo viên, khu vực thay đồ và khu vệ sinh chung.

- Giải pháp thiết kế: Hệ chịu lực và kích thước cấu kiện: Hệ kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực toàn khối kết hợp với móng cọc ly tâm D300 BT cấp độ bền B30; Hệ cột, dầm, sàn bê tông cốt thép chịu lực; Kết cấu mái bê tông cốt thép kết hợp khung thép- Kết cấu sàn và mái: Sàn nền của nhà đa năng sử dụng sàn bê tông cốt thép truyền thống có chiều dày 12cm, phần mái sử dụng kết cấu khung thép chịu lực kết hợp với hệ xà gồ thép định hình.

- Vật liệu sử dụng: Khối nhà đa năng sử dụng bê tông cấp độ bền B20 (mác 250#) hoặc bê tông B25 (mác 350#). Cốt thép chịu lực CB-240T và CB-400V.

+ Hoàn thiện tường xây: Toàn bộ tường ngăn và tường bao che ngoài nhà sử dụng gạch xi măng không nung (gạch block xi măng) xây bằng vữa xi măng mác 75. Toàn bộ mặt ngoài công trình được lăn sơn chống kiềm, sơn màu hoàn thiện, nền lát bằng gạch Porcelain kích thước 800x800mm; khu vệ sinh (WC): Sàn WC lát gạch chống trơn Porcelain kích thước 600x600, tường WC được ốp gạch men Porcelain kích thước 300x600 cao sát trần;

+ Hệ thống cửa đi và cửa sổ: Toàn bộ cửa đi, cửa sổ và các mảng vách kính lớn sử dụng khung nhôm hệ kết hợp kính dán an toàn 2 lớp dày 6,38mm. Các cửa sổ lắp đặt hệ thống hoa sắt bảo vệ bằng sắt sơn tĩnh điện;

+ Mái công trình: Toàn bộ mái được lợp bằng tôn.

+ Hệ thống điện, nước, pccc...đồng bộ.

9.2.1.3 Các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

- Nhà để xe học sinh quy mô 01 tầng kết cấu thép mái lợp tôn, diện tích xây dựng 1.245 m^2, chiều cao 3,4m; sân để xe của khách và của giáo viên không có mái che, diện tích 810m^2.

- San nền, kè đá: Diện tích san nền 26.372,4m^2, san nền đất C3 đầm chặt K90 theo cốt cao độ trong quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đã được duyệt. Xây dựng hệ thống kè chắn đất bằng đá hộc VXM M100 dài 755m.

- Hệ thống tường rào, cổng, nhà bảo vệ: Tường rào đặc và thoáng cao khoảng 1,8m xây gạch đặc kết hợp hệ thống khung thép sơn tĩnh điện; Cổng bằng sắt sơn tĩnh điện; nhà bảo vệ kết cấu bê tông cốt thép xây gạch đặc, cửa khung nhôm hệ hoàn thiện đồng bộ với công trình;

- Sân tập trung và sân chơi: Đổ bê tông xi măng có thiết kế tạo khe co giãn. Hoàn thiện sân một phần bề mặt được lát gạch Terrazzo và phần còn lại được đánh bóng bằng xi măng.

- Đường giao thông nội bộ: Thiết kế thảm mặt bằng bê tông nhựa Asphalt . Kết cấu mặt đường bao gồm lớp bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm, tưới nhựa thấm bám, phía dưới là các lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 và lớp đất đắp đầm chặt. Các khu vực bồn hoa và bồn cây ngoài sân được bó bồn bằng đá.

- Sân thể thao ngoài nhà: Sân bóng đá cỏ nhân tạo diện tích 1.830m^2, hệ thống chiếu sáng 6 cột đèn thép côn cao 12m gắn pha LED phục vụ tập luyện;

- Hệ thống cấp nước bố trí chạy dọc theo các trục đường giao thông chính trong khuôn viên dự án phân phối nước tới từng hạng mục công trình và các họng cứu hỏa, sử dụng ống nhựa chuyên dụng HDPE cho toàn bộ hệ thống đường ống chính và phụ kiện.

- Hệ thống thoát nước thải bao gồm các tuyến cống thu gom và các hố ga thăm được bố trí dọc tuyến để kiểm tra, đấu nối nước thải sau khi đã qua xử lý sơ bộ tại bể tự hoại của từng hạng mục công trình. Sử dụng ống nhựa HDPE để dẫn nước thải và được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải nội bộ (công suất 30 m^3/ngày.đêm) đạt nước cột A trước khi thải ra môi trường.

- Hệ thống thoát nước mưa bao gồm các tuyến rãnh xây gạch đặc đậy tấm đan bê tông cốt thép chịu lực (kích thước B400 - B1500) và các hố ga thu nước, đấu nối bố trí dọc tuyến dưới lòng đường hoặc trên mặt sân.

- Hệ thống đường dây trung thế và trạm biến áp xây dựng mới tuyến cáp

ngầm trung thế 22kV dẫn từ trạm biến áp khu vực đến trạm biến áp dự án có công suất 800kVA-22/0,4kV; Hệ thống điện, chiếu sáng ngoài nhà đồng bộ.

9.2.1.4 Giải pháp phòng cháy, chữa cháy.

- Thiết kế hệ thống báo cháy tự động theo phụ lục A, QCVN 10:2025/BCA và TCVN 7568-14:2025.

- Thiết kế hệ thống đèn chỉ dẫn thoát nạn và đèn chiếu sáng sự cố theo mục 2.2 QCVN10:2025/BCA và TCVN 13456: 2022.

- Thiết kế hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà theo phụ lục B QCVN10:2025/BCA và bảng H.5 QCVN 10:2025/BCA.

- Trang bị bình chữa cháy cho tất cả các khu vực có nguy hiểm về cháy theo mục 2.6 QCVN10:2025/BCA và TCVN 7435-1,2; Trang bị dụng cụ phá dỡ thô sơ theo phụ lục E, QCVN 10:2025/BCA.

- Đường, bãi đỗ cho xe chữa cháy: Mặt đường nội bộ đảm bảo chịu được tải trọng của xe chữa cháy theo yêu cầu thiết kế và phù hợp với chủng loại phương tiện xe ô tô chữa cháy, xe thang và xe cần nâng chuyên dụng của cơ quan Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ nơi xây dựng công trình. Bố trí đường nội bộ có chiều rộng thông thủy lòng đường tối thiểu 3,5m, chiều cao không giới hạn đảm bảo cho xe chữa cháy hoạt động và tiếp cận theo QCVN 06: 2022/BXD và sửa đổi 01:2023. Độ dốc của đường cho xe chữa cháy không quá 1:8,3.

- Bậc chịu lửa: Công trình chính được thiết kế có bậc chịu lửa là bậc I. Các cấu kiện đảm bảo giới hạn chịu lửa theo quy định tại Bảng 4 QCVN 06:2022/BXD. Cụ thể: Bộ phận chịu lực: ≥ R 120; Tường ngoài không chịu lực: ≥ E 30; Sàn giữa các tầng: ≥ REI 60; Tường trong của buồng thang bộ: ≥ REI 120; Bản thang và chiếu thang: ≥ R 60; Các yêu cầu khác về giới hạn chịu lửa: Cửa phòng kho, phòng kỹ thuật, phòng quạt, phòng bơm, cửa trên tường ngăn buồng thang: EI 60;

- Giải pháp thoát nạn: Các tầng nhà được bố trí tối thiểu 02 lối thoát nạn và đảm bảo phân tán. Các thang bộ được chiếu sáng tự nhiên. Thiết kế lối ra ngoài trực tiếp ở tầng một và lối ra mái trực tiếp từ buồng thang bộ đảm bảo quy định.

+ Chiều cao thông thủy các hành lang thoát nạn: ≥ 2m;

+ Chiều rộng thông thủy các hành lang thoát nạn: ≥ 1,2m;

+ Chiều rộng thông thủy các cửa thoát nạn: ≥ 0,8m;

+ Chiều rộng thông thủy các cửa thoát nạn với không gian >50 người: ≥ 1,2m;

+ Chiều cao thông thủy các cửa thoát nạn: ≥ 1,9m;

Các khu vực bố trí công năng công cộng, lối thoát nạn và đường thoát nạn được tính toán đảm bảo theo phụ lục G QCVN 06: 2022/BXD.

- Giải pháp ngăn cháy lan: Các đường ống xuyên tường, xuyên sàn sau khi thi công được chèn bịt bằng các vật liệu ngăn cháy có giới hạn chịu lửa theo quy định. Cửa phòng bơm chữa cháy đạt giới hạn chịu lửa theo quy định.

- Giải pháp thiết kế thoát khói: Sử dụng hệ thống hút khói bằng quạt, ống gió, cửa gió để bảo vệ chống khói cho khu vực phòng thư viện, phòng đọc, hành lang giữa nhà điều hành.

- Hệ thống cấp nguồn ưu tiên: Nguồn điện cấp cho hệ thống phòng cháy

chữa cháy của công trình được cấp từ nguồn điện ưu tiên. Cáp cấp nguồn cho hệ thống máy bơm chữa cháy của công trình là cáp chống cháy.

9.2.2 Phần thiết bị:

- Thiết bị Điện nhẹ (tủ thiết bị, hệ thống wifi, camera giám sát…);
- Thiết bị hệ thống phòng cháy chữa cháy (thiết bị báo cháy, chữa cháy…);
- Thiết bị Trạm biến áp
- Thiết bị Điều hòa không khí, thông gió;
- Thiết bị hệ thống xử lý nước thải.

10. Số bước thiết kế, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

10.1 Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước bao gồm thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

10.2 Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 03:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân loại, phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.
- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.
- QCVN 05:2008/BXD về Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khoẻ.
- QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình và Sửa đổi 1-2023 QCVN 06:2022/BXD;
- QCVN 10:2025/BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình.
- QCVN 07:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.
- QCVN 10:2024/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng (cho người khuyết tật).
- QCVN 14:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị.
- QCVN 26:2025/BTC: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kỹ thuật điện – hệ thống lưới điện.
- QCVN 12:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.
- TCVN 8794:2021: Trường trung học - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế. TCVN 9386:2025: Thiết kế công trình chịu động đất.
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5573-2025: Thiết kế kết cấu khối xây.
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 3890:2023: Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 7957:2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 13606:2023: Cấp nước mạng lưới đường ống công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5687-2024: Thông gió, điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 13608-2023: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng.

- TCVN 13983-2024: Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.

- TCVN 9206:2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và nhà công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207-2012: Đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385:2012: Chống sét cho các công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 181.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm tám mươi mốt tỷ đồng chẵn)*

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 22.552.960.000 đồng;
- Chi phí xây dựng: 129.812.470.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 7.821.854.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 2.462.869.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 8.158.118.000 đồng;
- Chi phí khác: 2.372.077.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 7.819.652.000 đồng;

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2029.

13. Nguồn vốn đầu tư và bố trí kế hoạch vốn:

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2026 là 60.000.0000.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng)*; số vốn còn lại bố trí các năm tiếp theo.

14. Hình thức quản lý dự án được áp dụng:

Hình thức quản lý dự án là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Dự án phải thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng với diện tích 3,1441ha nhưng không phải thực hiện tái định cư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Quản lý dự án khu vực Vĩnh Phúc (chủ đầu tư):

- Thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng tiếp theo theo quy định. Chỉ tổ chức triển khai thực hiện dự án khi bố trí được nguồn vốn, không gây nợ đọng xây dựng cơ bản; quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư xây dựng, đảm bảo không vượt tổng mức

đầu tư dự án được duyệt; thực hiện việc tiết kiệm khi chỉ định thầu, đấu thầu dự án và thực hiện chế độ báo cáo giám sát đánh giá đầu tư dự án theo quy định.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện dự án, hiệu quả đầu tư và tính chính xác của hồ sơ, số liệu liên quan.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư công theo tiến độ thực hiện dự án; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Chất thực hiện việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tính đầy đủ, đúng quy định của hồ sơ trình phê duyệt và các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng dự án theo quy định, đảm bảo tiến độ.

5. Ủy ban nhân dân xã Thổ Tang: Phối hợp với Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thi công; tạo điều kiện về mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật và bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại khu vực thực hiện dự án; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Giám đốc: Ban Quản lý dự án khu vực Vĩnh Phúc, Trung tâm phát triển Quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII; Chủ tịch UBND xã Thổ Tang; Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Chất và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy UBN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CVP, PCVP (Ông Phúc);
- Lưu: VT, VX8,1.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Hiếu